

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 69/2025/HSST

Ngày: 23/4/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yên Nhi

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Minh Phương

2. Ông Trần Thanh Bình

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 4 ngày 04/4/2025 đối với bị cáo:

Lê Tấn Q; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977; Nơi sinh: Tiền Giang; ĐKTT: Tổ 12, ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Nhà trọ số A, khu vực 2, P. A, Q. N, TP .; Quê quán: Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ tên cha: Lê Văn H, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Trần Thị G, sinh năm: 1957; A, chị, em ruột: Có 03 người; Vợ: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1976; Bị cáo có 03 người (con lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2009).

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *có mặt.*

- *Bị hại:* **Trần Thị H1** sinh năm: 1984- *vắng mặt*

Địa chỉ: Số A, khu V, P. A, Q. N, TP ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị Trường An S năm: 1982- *có mặt*

Địa chỉ: Số I P, P. A, Q. N, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Tấn Q quen biết với bà Trần Thị H1 là nhân viên của Trạm y tế phường A; bị cáo Q biết bà H1 thường xuyên để tiền trong tủ ở phòng Tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản – của Trạm y tế nên nảy sinh ý định lấy trộm. Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2024, bị cáo Lê Tấn Q đi đến Trạm y tế phường A, quan sát không thấy ai nên bị cáo Q đi vòng ra phía sau vô phòng cấp cứu rồi đưa tay vào cửa sổ để mở cửa phòng Tư vấn khám phụ sản của Trạm y tế, Q mở cửa tủ lấy 750.000 đồng kẹp trong cuốn tập. Sau đó, bị cáo Q đi về nhà trọ thay đồ rồi quay lại Trạm y tế để uống cà phê cùng với những người ở Trạm y tế. Lực lượng công an trích xuất camera ghi lại hình ảnh bị cáo Q lấy trộm tiền nên Công an phường A mời bị cáo Q về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Tấn Q khai nhận từ ngày 14/7/2024 đến ngày 30/7/2024 đã thực hiện 04 vụ lấy trộm tiền của bà Trần Thị H1 bằng thủ đoạn tương tự:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2024, bị cáo Lê Tấn Q biết bà H1 cất tiền ở Trạm y tế mà không có khóa cửa tủ nên bị cáo Q lợi dụng lúc Trạm y tế vắng người. Bị cáo Q đi vòng ra phía sau vô phòng cấp cứu rồi đưa tay vào cửa sổ để mở cửa phòng khám phụ sản của Trạm y tế, rồi đi vào nơi bà H1 để tiền, bị cáo Q lên lấy trộm tiền của bà H1 để trong hộp giấy đựng khẩu trang trong tủ, vì sợ bị phát hiện nên bị cáo Q chỉ lấy 9.900.000 đồng chứ không lấy hết. Số tiền lấy được bị cáo Q đem trả nợ và cất giấu ở nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2024, bị cáo Lê Tấn Q cùng dùng cách thức như trên để lên lút lấy trộm được số tiền là 27.000.000 đồng của bà H1. Bị cáo cũng sử dụng để trả nợ và cất giữ.

Lần thứ ba: Vào khoảng 06 giờ ngày 29/7/2024, bị cáo Lê Tấn Q lợi dụng lúc Trạm y tế không có người trông coi, bị cáo Q đi đến phòng Tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản của Trạm y tế nơi bà H1 để tiền, bị cáo Q lấy trộm 6.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tiền xong bị cáo Q cho bạn bè mượn tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30 tháng 7 năm 2024, cũng như những lần trước, bị cáo Q đi đến tủ chỗ bà H1 để tiền, thấy cửa tủ khép lại nên bị cáo Q mở cửa tủ ra thấy trong tủ có hộp giấy đựng khẩu trang đã mở, bên trong có để một xấp tiền nên bị cáo Q lấy 2.900.000 đồng rồi đi về nhà, bị cáo Q sử dụng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ, có logo chữ “Hồng Đức”; 01 áo thun màu xanh; 01 quần sọt kaki; 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn Q lấy trộm tài sản và tiền Việt Nam 46.550.000 đồng (bút lục 58-59).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Tấn Q thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với hình ảnh camera ghi lại, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong vụ án (bút lục 41-49, 65).

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đặng Thị Trường A là bạn của bị cáo Lê Tấn Q đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Lê Tấn Q số tiền 45.800.000 đồng, bà A không yêu cầu bị cáo trả lại tiền; bị hại bà Trần Thị H1 đã nhận lại số tiền bị mất trộm là 46.550.000 đồng, bà H1 không yêu cầu gì thêm (bút lục 35, 105-107).

Về nhân thân: Bị cáo Lê Tấn Q chưa có tiền án, tiền sự.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT - VKSNK ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Lê Tấn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai, lo cho gia đình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn Q thừa nhận hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. *Về nhân thân:* Bị cáo Lê Tấn Q chưa có tiền án, tiền sự. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động người thân khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. *Tình tiết tăng nặng:* Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: miễn.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị hại bà Trần Thị H1 nhận lại số tiền 46.550.000 đồng nên ghi nhận.

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có logo chữ “Hồng Đức”; 01 (một) áo thun màu xanh và 01 (một) quần short kaki đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đặng Thị Trường A là bạn của bị cáo Lê Tấn Q đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Lê Tấn Q số tiền 45.800.000 đồng, bà A không yêu cầu bị cáo trả lại tiền; bị hại bà Trần Thị H1 đã nhận lại số tiền bị mất trộm là 46.550.000 đồng, bà H1 không yêu cầu gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án.

Điều này cho thấy: Từ ngày 14/7/2024 đến ngày 14/8/2024, bị cáo Lê Tấn Q đã lợi dụng sơ hở về quản lý tài sản của bị hại Trần Thị H1 tại Trạm y tế phường A đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại tổng số tiền là 46.550.000 đồng (Theo đó, Lần 1: ngày 14/7/2024 lấy 9.900.000 đồng, lần 2: ngày 20/7/2024 lấy 27.000.000 đồng, lần 3: ngày 29/7/2024 lấy 6.000.000 đồng, lần 4: ngày 30/7/2024 lấy 2.900.000 đồng, lần 5: ngày 14/8/2024 lấy 750.000 đồng).

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo Q đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị H1 nhiều lần với tổng số tiền 46.550.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lê Tấn Q chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động người thân khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có logo chữ “*Hồng Đức*”; 01 (một) áo thun màu xanh và 01 (một) quần short kaki liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ *Tịch thu lưu hồ sơ:* 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn Q lấy trộm tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đặng Thị Trường A là bạn của bị cáo Lê Tấn Q đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Lê Tấn Q số tiền 45.800.000 đồng, bà A không yêu cầu bị cáo trả lại tiền; bị hại bà Trần Thị H1 đã nhận lại số tiền bị mất trộm là 46.550.000 đồng, bà H1 không yêu cầu gì thêm. Bà A và bị cáo tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Q về tội danh, điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường là có căn cứ và phù hợp.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Hình phạt chính:*

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn Q 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- *Hình phạt bổ sung:* Miễn.

3. Về xử lý vật chứng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có logo chữ “*Hồng Đức*”; 01 (một) áo thun màu xanh và 01 (một) quần short kaki.

+ *Tịch thu lưu hồ sơ*: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Tấn Q lấy trộm tài sản.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H1 đã nhận lại số tiền là 46.550.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và bà Đặng Thị Trường A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (*Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Phương Trần Thanh B Phạm Thị Yến N1